

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 19 - 6 - 2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 779/2019/TLST-HN&GD, ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1990; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* anh Phùng Cao C, sinh năm 1988.

Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2019; trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Đ trình bày:

Chị và anh Phùng Cao C chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân, mục đích chung sống xây dựng gia đình của vợ chồng không còn đạt được như ý muốn ban đầu. Anh Phùng Cao C không lo tu chí làm ăn, thường hay đua đòi theo bạn bè, đã cho cơ hội nhiều lần nhưng không thay đổi được. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Cao C.

Về con chung: Có 01 con chung là Phùng Bảo K, sinh ngày 11/12/2011. Con chung hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Bị đơn anh Phùng Cao C trình bày trong bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng như sau:

Về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như chị Lê Thị Đ trình bày là đúng. Về mâu thuẫn, nguyên nhân: Do anh không tu chí làm ăn, đi làm không đưa tiền về cho vợ, đua đòi theo bạn bè, không nghĩ đến cảm xúc của vợ, Chị Lê Thị Đ đã cho anh cơ hội 02 – 03 lần nhưng anh không thay đổi được. Nay chị Lê Thị Đ yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ.

Về con chung: Có 01 con chung Phùng Bảo K, sinh ngày 11/12/2011. Nếu ly hôn, anh Phùng Cao C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Đ: Cho chị Lê Thị Đ được ly hôn với anh Phùng Cao C; Chị Lê Thị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Phùng Bảo K, sinh ngày 11/12/2011. Ghi nhận chị Lê Thị Đ không yêu cầu anh Phùng Cao C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phùng Cao C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phùng Cao C.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phùng Cao C có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: anh Phùng Cao C và chị Lê Thị Đ chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Chị Lê Thị Đ và anh Phùng Cao C chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống sống nhân, anh Phùng Cao C không tu chí làm ăn, đi làm không đưa tiền về cho vợ, đua đòi theo bạn bè, không nghĩ đến cảm xúc của vợ, Chị Lê Thị Đ đã cho anh cơ hội 02 – 03 lần nhưng anh không thay đổi. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Đ là có cơ sở cần được chấp nhận.

Xét về yêu cầu của anh Phùng Cao C, yêu cầu được đoàn tụ do anh còn thương vợ nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn. Hơn nữa, chị Đáng đã cho anh cơ hội nhiều lần nhưng anh không khắc phục được. Do đó, yêu cầu của anh Phùng Cao C không được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Lê Thị Đ và anh Phùng Cao C có 01 con chung là Phùng Bảo K, sinh ngày 11/12/2011. Chị Lê Thị Đ yêu cầu được nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu Phùng Bảo K muốn sống chung với mẹ nên cần được chấp nhận. Chị Lê Thị Đ không yêu cầu anh Phùng Cao C cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

[6] Tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Đ và anh Phùng Cao C được ly hôn.
2. Về con chung: Chị Lê Thị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phùng Bảo K, sinh ngày 11/12/2011. Anh Phùng Cao C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Chị Lê Thị Đ và anh Phùng Cao C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0006546 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phùng Cao C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên Tòa

(Đã ký)

Trần Tấn Thắng